

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HS-ST

Ngày: 23-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải

Ông Đinh Công Trường

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi Bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 22/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn B; tên gọi khác: không, sinh năm 1980 tại Phú Thọ; Thường trú: Phòng 205 F12 Chung cư Đ, khu phố V, thị trấn Ph, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn Ch và bà Phạm Thị L; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hằng Ng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2016; tạm giam ngày 01/12/2016 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Trung N; tên gọi khác: không, sinh năm 1995 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: khu phố T, thị trấn Ph, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn U và bà Lữ Thị Ái Ng; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2016; tạm giam ngày 01/12/2016 đến nay. (Có mặt).

3. Nguyễn Duy Q; tên gọi khác: Nh, sinh năm 1986 tại Kiên Giang; Thường trú: ấp Đ, xã Th, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: khu phố Q, thị trấn Ph, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Võ Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2016; tạm giam ngày 01/12/2016 đến nay. (Có mặt).

4. Đinh Hoàng Ph ; tên gọi khác: không, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: Tổ 18, khu phố T, thị trấn Ph, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị H; Bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ T và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2016; tạm giam ngày 01/12/2016 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 18, khu phố T, thị trấn Ph, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người làm chứng:

- Nguyễn Xuân Th, tên gọi khác: T; sinh năm: 1986; trú tại: ấp Ph, xã M, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Lê Thị Mỹ Ng, tên gọi khác: M; sinh năm: 1999; trú tại: Tổ 4, ấp L, xã T, huyện Tân Th, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 37/KSĐT-MT ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 28/11/2016 Nguyễn Xuân Th gọi điện cho Đỗ Văn B hỏi mua 800.000 đồng ma túy để sử dụng, B đồng ý và hẹn nhau tại khu vực nhà nghỉ Á Châu, ấp S, xã TP, huyện Tân Th để giao dịch mua bán. Lúc này Đinh Hoàng Ph đang có mặt tại nhà B nên B đưa cho Ph một gói ma túy tổng hợp nhờ đem giao cho Th, Ph đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày Ph đem gói ma túy đến điểm hẹn, khi Ph chuẩn bị giao ma túy cho Th thì bị lực lượng Công an huyện Tân Thành bắt giữ cả hai. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của Ph 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Blackberry Bold; 01 xe máy biển số 72E1-046.63 (đứng tên Đinh Thị H). Thu giữ của Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; tiền mặt 800.000 đồng. Sau khi bị bắt thì Ph khai nhận việc B nhờ giao ma túy cho Th. Cùng ngày 28/11/2016 Cơ quan điều tra đã thực hiện Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của B và thu giữ được 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 và 200.000 đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang trên, B còn đưa ma túy tổng hợp cho Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy Q bán cho Nguyễn Xuân Th, B không trả tiền công mà cho Nam và Q ma túy tổng hợp để sử dụng, cụ thể các lần bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2016 B đang ở nhà thì Nguyễn Xuân Th và K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng gọi điện cho B mỗi người hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng, B đồng ý bán và hẹn gặp cả hai tại khuôn viên chung cư Đ. Tại nhà B lúc này có mặt Nguyễn Trung N nên B đưa cho Nam 01 gói giấy trắng trong đó có 01 gói ma túy tổng hợp và 01 ống nôi thủy tinh để sử dụng ma túy giao cho Th, 01 gói ma túy tổng hợp giao cho K. Nam biết B nhờ bán ma túy giúp nhưng đồng ý làm. Do Nam không biết mặt Th và K nên B có nhờ Lê Thị Mỹ Ng đi theo N để chỉ mặt. Khi N và Ng gặp nhau thì N đưa 02 gói ma túy cho Ng cầm, đi đến khuôn viên chung cư nhìn thấy Th đang

ngồi ở ghế đá, Ng đến đưa gói ma túy cho Th và nhận số tiền 290.000 đồng. Ra công chung cư Ng đưa cho K gói ma túy và nhận 300.000 đồng về đưa lại cho B.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2016 Th gọi điện cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, B đồng ý và hẹn gặp giao ma túy ở trước công chung cư. Lúc này có Nguyễn Duy Q đang chơi tại nhà B chuẩn bị về nên B lấy 01 gói ma túy đưa cho Q nhờ đi giao cho Th, Q biết việc trên và đồng ý cầm ma túy đi giao cho Th trước công chung cư và lấy 300.000 đồng giao lại cho B.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2016 Th gọi điện cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, B đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực nhà nghỉ Á Châu. Lúc này có Nguyễn Trung N đang chơi ở nhà B nên B đã đưa 01 gói ma túy tổng hợp nhờ N đi giao cho Th, Nam đồng ý và đi đến điểm hẹn giao cho Th và lấy tiền về đưa cho B.

Tại bản kết luận giám định số: 223/GĐ-PC54 ngày 23/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:

1. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong một gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (Số thứ tự 01) gửi đến giám định có trọng lượng là 0,4827 gam, có Methamphetamine.

2. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong năm gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (Số thứ tự 02) gửi đến giám định có trọng lượng là 3,0024 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 37/KSĐT-MT ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Đỗ Văn B, Nguyễn Trung N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; Đinh Hoàng Ph, Nguyễn Duy Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Các bị cáo B, Nam, Q, Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Hoàng Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án. Tịch thu sung công 01

ĐTĐĐ và 200.000 đồng thu của bị cáo B; 800.000 đồng thu của bị cáo Th; trả lại 01 ĐTĐĐ hiệu Blackbery Bold cho bị cáo Ph.

Đối với đối tượng K và B hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm rõ được hành vi mua bán ma túy của các đối tượng này, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Lê Thị Mỹ Ng khi cùng Nam đi giao ma túy cho Th vào tối 27/11/2016: Đối tượng Ngân là người đã từng sử dụng ma túy với nhóm của B, khi được Bnhờ đi cùng Nam để chỉ mặt Th và K để Nam giao ma túy thì Ng đồng ý. Chính Ng là người giao 02 gói ma túy cho hai đối tượng trên và nhận tiền về giao cho B. Tại Quyết định trả hồ để điều tra bổ sung số 04/2017/HSST-QĐ ngày 03/5/2017 TAND huyện Tân Thành yêu cầu điều tra làm rõ vai trò đồng phạm của Ng. Tuy nhiên VKSND huyện Tân Thành vẫn nguyên quan điểm không truy tố đối với Ng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với B bắt người phạm tội quả tang và các bị cáo khác, phù hợp với kết luận giám định; lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tội danh: Từ ngày 27/11/2016 đến ngày 28/11/2016 tại khu vực chung cư Đ, thị trấn Ph, huyện Tân Thành. Đỗ Văn B đã đưa ma túy tổng hợp Methamphetamine cho Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy Q, Đinh Hoàng Ph bán cho Nguyễn Xuân Th kiếm lời, trong đó: B giao hai gói ma túy cho N bán hai lần cho Th mỗi lần được 300.000 đồng; B giao một gói ma túy cho Q bán cho Th được 300.000 đồng và B giao cho Ph một gói ma túy tổng hợp Methamphetamine, trọng lượng 0,4827 gam bán cho Th giá 800.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của B tại nhà 05 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có trọng lượng 3,0024 gam, mục đích cất giữ để bán cho các con nghiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo B, Nam đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; các bị cáo Q, Ph đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe và nòi giống của con người. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng

vì vụ lợi nên bất chấp, coi thường pháp luật, chỉ để có tiền đáp ứng nhu cầu nghiện ngập của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính đồng phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo trực tiếp tham gia hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công nhau nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo B phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng trực tiếp giao dịch mua bán sau đó đưa ma túy cho các bị cáo khác đi giao cho con nghiện và thu tiền; các bị cáo Nam, Q và Ph khi được B lôi kéo, rủ rê vào việc bán ma túy thì đồng ý ngay và thực hiện tích cực. Trong đó Q thực hiện 04 lần, Nam 02 lần, Q, Ph mỗi bị cáo 01 lần. Bản thân các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, khi thực hiện hành vi tuy không được B trả công bằng tiền nhưng được B cho ma túy sử dụng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo B và N đã tự thú các lần phạm tội trước nên áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án; Đối với số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo B và 800.000 đồng thu của Nguyễn Xuân Th đây là tiền dùng để mua bán ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 màu đồng thu của bị cáo B dùng để giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu sung công. Đối với 01 điện thoại hiệu Blackbery Bold màu đen thu của Ph, điện thoại này Ph không sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại Nokia màu đen, có sim số 0898673021; trả lại cho bà Đinh Thị H (mẹ bị cáo Ph) 01 xe mô tô hiệu Jupiter biển số 72E1-04663. Việc trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng quy định. Khi nhận tài sản Nguyễn Xuân Th và bà H không có yêu cầu gì thêm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Cần truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Đỗ Văn B.

Các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn B, Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy Q, Đinh Hoàng Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng Ph 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong hai bì thư niêm phong đề số: 223/1 và 223/2 ngày 23/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Hoàng Ph 01 điện thoại di động hiệu Blackbery Bold màu đen.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành theo Bản giao nhận ngày 22/6/2017)

Truy thu của Đỗ Văn B số tiền 890.000 (Tám trăm chín mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn B, Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy Q, Đinh Hoàng Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh